

KẾT QUẢ THI NGHỀ PHỔ THÔNG CẤP TRUNG HỌC PHỔ THÔNG
HỘI ĐỒNG 60: THPT GÒ VẤP

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
1	208332	1	Hách Thị Kim	Anh	28	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
2	208333	1	Lê Hoàng	Anh	24	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.0	Tbình
3	208334	1	Lê Nguyễn Minh	Anh	19	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
4	208336	1	Lê Phạm Minh	Anh	14	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
5	208338	1	Lưu Bùi Ngọc	Anh	30	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
6	208340	1	Nguyễn Dương Minh	Anh	8	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.6	Tbình
7	208342	1	Nguyễn Ngọc Phương	Anh	7	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
8	208344	1	Nguyễn Ngọc Tú	Anh	1	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
9	208345	1	Nguyễn Phạm Đan	Anh	3	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
10	208346	1	Nguyễn Phương	Anh	23	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.4	Khá
11	208347	1	Nguyễn Phương	Anh	15	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
12	208348	1	Nguyễn Quỳnh Minh	Anh	7	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
13	208349	1	Nguyễn Thị Mai	Anh	10	2	2003	Thái Bình	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
14	208351	1	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	1	11	2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
15	208352	1	Nguyễn Viết Châu	Anh	3	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.2	Tbình
16	208355	2	Thái Văn	Anh	7	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.2	Tbình
17	208359	2	Vũ Đức Tuấn	Anh	27	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
18	208362	2	Đinh Công	Bách	13	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
19	208364	2	Nguyễn Gia	Bảo	21	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
20	208369	2	Lê Nguyễn Sao	Băng	10	2	2003	Bình Định	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
21	208370	2	Thái Nguyễn Sơn	Ca	21	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	9.4	Giỏi
22	208374	2	Phạm Uyên	Chi	16	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
23	208375	2	Trần Lê Kim	Chi	12	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
24	208380	2	Đỗ Vũ Phương	Du	14	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.0	Khá
25	208383	3	Phạm Trung	Dũng	30	12	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Điện	7.6	Khá
26	208387	3	Nguyễn Phạm Hoàng	Duy	9	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
27	208391	3	Phạm Nguyễn Thanh	Duyên	8	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.4	Khá
28	208393	3	Phạm Ngọc Linh	Đan	21	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
29	208394	3	Tô Ngọc Linh	Đan	29	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
30	208405	3	Lê Hoàng Trung	Đông	19	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.0	Khá
31	208406	3	Nguyễn Anh	Đức	19	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.6	Tbình
32	208407	3	Nguyễn Trung	Đức	5	11	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.8	Hóng
33	208412	4	Đoàn Bùi Thái	Hà	13	8	2003	Thái Bình	Gò Vấp	Điện	6.6	Tbình
34	208415	4	Lưu Hoàng	Hà	15	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	9.0	Giỏi
35	208416	4	Phạm Nguyễn Thu	Hà	18	7	2003	Yên Bái	Gò Vấp	Điện	5.6	Tbình
36	208417	4	Quản Ngọc Minh	Hà	19	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
37	208421	4	Đặng Thị Ngọc	Hằng	27	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.0	Tbình
38	208422	4	Nguyễn Hoài Nguyệt	Hằng	27	8	2003	Đồng Nai	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
39	208427	4	Nguyễn Thị Ngọc	Hân	25	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
40	208428	4	Nguyễn Vũ Gia	Hân	13	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
41	208429	4	Trần Hồng	Hân	5	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.0	Khá
42	208430	4	Trần Lê Bích	Hân	11	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
43	208431	4	Trịnh Lâm Bảo	Hân	4	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
44	208432	4	Vũ Ngọc Gia	Hân	18	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
45	208434	4	Lê Hoàng	Hiển	3	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
46	208435	4	Lưu Gia	Hiển	5	4	2003	Đồng Tháp	Gò Vấp	Điện	4.0	Hóng
47	208439	5	Khúc Quỳnh	Hoa	6	4	2003	Hung Yên	Gò Vấp	Điện	5.6	Tbình
48	208441	5	Ngô Vũ Thanh	Hoàng	18	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
49	208442	5	Nguyễn Đức	Hoàng	6	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.8	Khá
50	208447	5	Cao Quốc	Huy	10	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
51	208449	5	Nguyễn Gia	Huy	26	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
52	208450	5	Nguyễn Thanh	Huy	13	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.4	Khá
53	208453	5	Trần Hữu	Huy	9	7	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Điện	5.6	Tbình
54	208455	5	Lê Ngọc Phương	Huyền	19	8	2003	Hà Nội	Gò Vấp	Điện	4.4	Hồng
55	208458	5	Vũ Mạnh	Hung	10	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.0	Hồng
56	208463	5	Trần Minh	Kha	19	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.8	Khá
57	208464	5	Trần Quang	Khái	6	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.2	Tbình
58	208467	6	Trần Văn	Khanh	10	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.8	Hồng
59	208468	6	Đinh Phạm Hoàng	Khánh	27	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.6	Khá
60	208469	6	Đoàn Nguyên	Khánh	22	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	3.6	Hồng
61	208470	6	Nguyễn Thụy Vân	Khánh	3	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.8	Khá
62	208472	6	Trần Nguyên	Khánh	9	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.0	Hồng
63	208475	6	Lê Minh	Khoa	11	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
64	208478	6	Trần Việt Đăng	Khoa	1	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.4	Khá
65	208480	6	Hoàng Anh Lam	Khôi	15	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
66	208482	6	Vũ Minh	Khôi	29	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
67	208487	6	Phạm Khánh	Lam	7	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.6	Hồng
68	208490	6	Đinh Ngọc Phương	Linh	22	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.2	Hồng
69	208491	6	Hà Trúc	Linh	3	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
70	208493	6	Nguyễn Ái	Linh	29	5	2003	Hà Tây	Gò Vấp	Điện	5.6	Tbình
71	208494	7	Nguyễn Hoàng	Linh	27	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.6	Khá
72	208495	7	Nguyễn Nhã	Linh	16	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	3.4	Hồng
73	208499	7	Phạm Ngọc Khánh	Linh	15	12	2003	Hà Nội	Gò Vấp	Điện	4.4	Hồng
74	208501	7	Nguyễn Đặng Hoàng	Long	22	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
75	208505	7	La Khải	Lợi	13	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.8	Tbình
76	208510	7	Huỳnh Thị Thiên	Lý	21	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.8	Khá
77	208512	7	Đinh Xuyên	Mai	5	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.2	Hồng
78	208514	7	Lê Thị Hoa	Mai	2	8	2003	Phú Thọ	Gò Vấp	Điện	4.8	Hồng
79	208515	7	Nguyễn Hiền Xuân	Mai	29	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
80	208516	7	Nguyễn Phạm Xuân	Mai	5	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
81	208518	7	Nguyễn Thị Xuân	Mai	8	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
82	208519	7	Võ Thị Hoàng	Mai	15	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.2	Tbình
83	208520	7	Vũ Trúc	Mai	23	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
84	208523	8	Đậu Thị Thiệu	Minh	27	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
85	208524	8	Đinh Ngọc	Minh	22	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.4	Khá
86	208528	8	Nguyễn Quang	Minh	7	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	3.8	Hồng
87	208529	8	Võ Hoàng Tú	Minh	13	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.6	Hồng
88	208533	8	Nguyễn Triệu Uyển	My	5	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
89	208536	8	Tô Nguyễn Hoàng	My	2	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
90	208537	8	Huỳnh Thị Ngọc	Mỹ	12	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.6	Tbình
91	208538	8	Nguyễn Thái Ngọc	Mỹ	22	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.6	Khá
92	208539	8	Nguyễn Phùng	Nam	19	6	2003	Vĩnh Phúc	Gò Vấp	Điện	4.0	Hồng
93	208542	8	Nguyễn Thị Quỳnh	Nga	25	11	2003	Hà Nam	Gò Vấp	Điện	2.8	Hồng
94	208544	8	Nguyễn Thùy	Ngân	27	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.6	Tbình
95	208545	8	Nguyễn Xuân Hải	Ngân	21	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.2	Hồng
96	208547	8	Trần Thị Kim	Ngân	21	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.6	Tbình
97	208550	9	Võ Nguyễn Tuyết	Ngân	2	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
98	208551	9	Nguyễn Xuân	Nghi	26	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
99	208554	9	Nguyễn Trung	Nghĩa	13	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.8	Tbình
100	208555	9	Giân Bảo	Ngọc	7	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.6	Khá
101	208556	9	Nguyễn Thị Bích	Ngọc	16	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.2	Tbình
102	208558	9	Nguyễn Khánh	Nguyên	10	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
103	208561	9	Cao Ngọc	Nhạn	26	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.8	Tbình
104	208566	9	Trần Phước	Nhân	11	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
105	208568	9	Bồ Lê Nguyễn	Nhi	12	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
106	208570	9	Dương Thị Tuyết	Nhi	2	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	3.4	Hồng

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
107	208572	9	Lê Hoàng Yển	Nhi	12	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.6	Hồng
108	208573	9	Lê Ngọc Linh	Nhi	24	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.8	Hồng
109	208575	9	Mai Ngọc Thanh	Nhi	12	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
110	208576	9	Nguyễn Phạm Yển	Nhi	17	12	2003	Quảng Ngãi	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
111	208581	10	Võ Hoài Phương	Nhi	22	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
112	208586	10	Võ Trần Hồng	Nhung	12	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.0	Khá
113	208588	10	Nguyễn Vũ Thùy	Nhur	5	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.8	Tbình
114	208591	10	Nguyễn Hoàng	Oanh	7	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.2	Hồng
115	208592	10	Nguyễn Hồ Ngọc	Oanh	3	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
116	208598	10	Nguyễn Tiến	Phát	8	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.6	Khá
117	208609	11	Phạm Đại	Phúc	13	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	3.8	Hồng
118	208612	11	Mai Thanh Gia	Phước	12	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.6	Khá
119	208614	11	Vũ Thiên	Phước	29	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
120	208615	11	Đào Thị	Phương	24	6	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
121	208617	11	Nguyễn Thị Thu	Phương	22	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.6	Khá
122	208620	11	Lư Nguyễn Anh	Quang	23	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
123	208621	11	Nguyễn Hoàng Minh	Quang	3	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.0	Tbình
124	208622	11	Trần Minh	Quang	18	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
125	208623	11	Nguyễn Bảo Minh	Quân	2	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
126	208630	11	Huỳnh Công	Quyền	1	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.0	Khá
127	208631	11	Châu Lê Mai	Quỳnh	6	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
128	208632	11	Nguyễn Hương	Quỳnh	3	11	2003	An Giang	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
129	208633	11	Nguyễn Lê Nhật	Quỳnh	23	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.6	Tbình
130	208635	12	Phạm Trúc	Quỳnh	10	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.8	Hồng
131	208640	12	Dương Bảo	Son	27	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
132	208641	12	Nguyễn Hoàng Giang	Son	22	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.6	Tbình
133	208645	12	Ngô Tấn	Tài	7	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.2	Hồng
134	208648	12	Đỗ Nguyễn Bảo	Tâm	14	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
135	208649	12	Trần Thanh	Tâm	17	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
136	208651	12	Nguyễn Thị Kim	Thanh	1	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.4	Khá
137	208653	12	Nguyễn Lê Bá	Thành	16	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.8	Khá
138	208661	12	Nguyễn Hoàng	Thắng	21	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.4	Khá
139	208664	13	Nguyễn Trần Dạ	Thi	7	10	2003	Thừa Thiên Huế	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
140	208668	13	Lê Phạm Hoàng	Thông	26	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.4	Khá
141	208670	13	Bùi Đào Anh	Thơ	16	7	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Điện	5.0	Tbình
142	208674	13	Nguyễn Quốc	Thuận	24	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.6	Hồng
143	208676	13	Nguyễn Ngọc	Thúy	13	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.0	Khá
144	208678	13	Tô Lam	Thuyền	1	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	8.2	Khá
145	208680	13	Lê Anh	Thư	21	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	9.0	Giỏi
146	208685	13	Võ Minh	Thư	15	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	3.8	Hồng
147	208688	13	Huỳnh Ngọc Đan	Thy	28	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
148	208691	14	Vũ Mai	Thy	14	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
149	208693	14	Trần Cảnh Thủy	Tiên	29	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	4.6	Hồng
150	208694	14	An Nhật	Tiến	26	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.6	Khá
151	208698	14	Đào Xuân	Toàn	31	5	2003	Đắk Lắk	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
152	208700	14	Trình Vũ Thùy	Trang	1	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.6	Khá
153	208701	14	Vương Ngọc	Trang	15	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.4	Tbình
154	208704	14	Phạm Huyền	Trần	10	3	2003	Hải Dương	Gò Vấp	Điện	7.4	Khá
155	208705	14	Trần Nguyễn Hoàng Mỹ	Trần	7	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	5.2	Tbình
156	208706	14	Hà Minh	Trí	20	10	2003	Thanh Hóa	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
157	208709	14	Nguyễn Thanh	Trúc	25	7	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Điện	8.6	Khá
158	208717	14	Trần Anh	Tuấn	6	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện		
159	208721	15	Vũ Lê	Uyên	25	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.2	Khá
160	208728	15	Bùi Hoàng Long	Vũ	6	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
161	208733	15	Đoàn Thị Bảo	Vy	10	6	2003	Thanh Hóa	Gò Vấp	Điện	4.8	Hồng

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
162	208735	15	Huỳnh Hồng Yến Vy	27	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
163	208740	15	Nguyễn Hồng Vy	17	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.4	Tbình
164	208741	15	Nguyễn Kiều Thảo Vy	7	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	6.0	Tbình
165	208746	16	Phan Thanh Vy	30	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Điện	7.4	Khá
166	208750	16	Trương Thị Thanh Xuân	3	1	2003	An Giang	Gò Vấp	Điện	6.2	Tbình
167	828336	17	Bùi Nguyễn Thu An	7	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
168	828337	17	Bùi Thị Nhật An	1	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
169	828338	17	Diệp Nguyễn Hồng An	25	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
170	828339	17	Nguyễn Quốc An	11	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
171	828341	17	Phạm Lê Hải An	4	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
172	828342	17	Bùi Minh Anh	7	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
173	828343	17	Bùi Nguyễn Đức Anh	25	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
174	828344	17	Chung Võ Huỳnh Anh	5	5	2003	Bến Tre	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
175	828346	17	Đinh Ngọc Anh	14	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
176	828347	17	Hoàng Đức Anh	4	12	2003	Nam Định	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
177	828348	17	Mẫu Thị Minh Anh	1	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
178	828349	17	Nguyễn Đặng Quỳnh Anh	20	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
179	828350	17	Nguyễn Đức Anh	22	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
180	828351	17	Nguyễn Hoàng Anh	25	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
181	828353	17	Nguyễn Lê Tuyết Anh	7	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
182	828354	17	Nguyễn Ngọc Anh	14	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.6	Khá
183	828356	17	Nguyễn Thị Vân Anh	23	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.6	Khá
184	828357	17	Nguyễn Thùy Anh	5	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
185	828358	17	Nguyễn Tiến Anh	12	7	2003	Hà Nội	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
186	828360	17	Nguyễn Vũ Đức Anh	17	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
187	828361	17	Phạm Thị Châu Anh	13	10	2003	Thanh Hóa	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
188	828363	17	Trần Ngọc Quỳnh Anh	13	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
189	828364	18	Trần Phương Anh	29	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
190	828366	18	Vũ Phương Anh	27	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
191	828367	18	Vũ Quang Anh	19	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
192	828368	18	Lê Thị Hồng Ánh	26	3	2003	Long An	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
193	828370	18	Lâm Thiên Ân	4	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
194	828372	18	Nguyễn Thị Hồng Ân	3	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
195	828373	18	Trần Vũ Gia Ân	27	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
196	828374	18	Trần Minh Bách	15	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
197	828376	18	Đặng Vũ Quốc Bảo	18	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
198	828377	18	Đỗ Quốc Bảo	18	1	2003	An Giang	Gò Vấp	Tin học	5.0	Tbình
199	828378	18	Hầu Thái Bảo	29	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
200	828380	18	Nguyễn Hoàng Bảo	24	8	2003	Thừa Thiên Huế	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
201	828381	18	Nguyễn Thiên Bảo	23	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
202	828382	18	Quách Gia Bảo	17	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
203	828383	18	Trần Gia Bảo	10	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.6	Khá
204	828384	18	Trần Thiên Bảo	22	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
205	828385	18	Nguyễn Trường Nhật Bằng	9	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
206	828386	18	Nguyễn Đức Hải Bằng	16	11	2003	Thanh Hóa	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
207	828388	18	Lê Quốc Bình	18	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
208	828389	18	Nguyễn Gia Bình	19	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
209	828391	18	Phạm Phú Bình	15	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
210	828393	19	Đặng Đình Gia Cát	10	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
211	828394	19	Lưu Công Chánh	1	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
212	828396	19	Đinh Huỳnh Bảo Châu	4	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
213	828398	19	Lê Minh Châu	20	12	2003	Trà Vinh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
214	828399	19	Lê Ngô Hoàng Châu	27	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
215	828400	19	Ngô Minh Châu	9	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
216	828401	19	Nguyễn Ngọc Châu	20	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
217	828402	19	Phù Nguyệt Ái	Châu	30	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
218	828403	19	Trần Bảo	Châu	29	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
219	828404	19	Lê Trần Trúc	Chi	9	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
220	828405	19	Huỳnh Tuấn	Chí	10	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
221	828406	19	Nguyễn Thành	Công	26	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
222	828407	19	Đinh Tiến	Cường	18	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
223	828408	19	Lê Anh	Cường	15	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	9.0	Giỏi
224	828409	19	Ngô Nguyễn Tấn	Cường	25	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	3.6	Hồng
225	828412	19	Phan Đỗ Mạnh	Cường	13	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
226	828413	19	Trần Chí	Cường	12	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
227	828414	19	Nguyễn Thị Tuyết	Diễm	12	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
228	828415	19	Phan Ngọc	Diễm	13	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
229	828416	19	Ngô Ngọc Xuân	Dung	8	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
230	828417	19	Nguyễn Phương Thùy	Dung	11	10	2003	Gia Lai	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
231	828419	19	Nguyễn Tiến	Dũng	5	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
232	828420	20	Nguyễn Tiến Việt	Dũng	24	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
233	828421	20	Phạm Chính	Dũng	23	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
234	828422	20	Phạm Hoàng	Dũng	22	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.0	Tbình
235	828423	20	Phan Tiến	Dũng	18	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	4.8	Hồng
236	828424	20	Bùi Khánh	Duy	13	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
237	828425	20	Lê Hải	Duy	25	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
238	828426	20	Nguyễn Anh	Duy	14	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
239	828427	20	Nguyễn Đức Minh	Duy	21	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
240	828429	20	Nguyễn Mạnh	Duy	19	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
241	828432	20	Nguyễn Phúc Hải	Dương	11	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
242	828433	20	Trần Thùy	Dương	5	6	2003	Quảng Nam	Gò Vấp	Tin học	8.6	Khá
243	828434	20	Bùi Ngọc Tâm	Đan	11	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
244	828435	20	Lê Quốc	Đạt	19	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
245	828436	20	Ngô Thành	Đạt	15	6	2003	Bình Định	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
246	828438	20	Nguyễn Văn	Đạt	21	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
247	828439	20	Phan Thành	Đạt	4	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
248	828441	20	Trần Tiến	Đạt	8	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
249	828443	20	Lê Hải	Đăng	27	8	2003	Nghệ An	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
250	828444	20	Nguyễn Hải	Đăng	13	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học		
251	828446	20	Nguyễn Dũng Minh	Đức	21	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
252	828447	20	Phạm Đặng Anh	Đức	26	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
253	828449	21	Trần Minh	Đức	16	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	2.4	Hồng
254	828451	21	Nguyễn Ngân	Giang	4	9	2003	Khánh Hòa	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
255	828452	21	Nguyễn Ngọc Châu	Giang	10	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
256	828455	21	Ngô Thanh	Hà	5	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
257	828456	21	Nguyễn Thúy	Hà	4	1	2003	Tây Ninh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
258	828457	21	Phan Thu	Hà	7	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
259	828458	21	Phạm Văn	Hải	16	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
260	828459	21	Thái Thiện	Hải	6	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
261	828460	21	Trần	Hải	7	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
262	828461	21	Huỳnh Vũ Anh	Hào	29	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học		
263	828462	21	Nguyễn Đỗ Thanh	Hào	4	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
264	828463	21	Nguyễn Ngọc	Hằng	3	9	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
265	828466	21	Nguyễn Hoài Mỹ	Hân	17	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
266	828468	21	Nguyễn Thái Gia	Hân	6	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
267	828469	21	Trần Gia	Hân	29	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
268	828470	21	Đoàn Thanh	Hiền	24	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
269	828471	21	Nguyễn Lê Thảo	Hiền	25	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
270	828473	21	Thiệu Nhật	Hiếu	5	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
271	828474	21	Trần Lý Trung	Hiếu	20	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
272	828475	21	Trần Trung	Hiếu	3	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
273	828476	22	Nguyễn Hồng	Hoa	1	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
274	828477	22	Ngô Khánh	Hoàng	16	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
275	828478	22	Nguyễn Huy	Hoàng	30	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
276	828479	22	Nguyễn Kim	Hoàng	27	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
277	828480	22	Nguyễn Lê Ngọc	Hoàng	12	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
278	828481	22	Nguyễn Minh	Hoàng	14	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
279	828482	22	Nguyễn Quốc	Hoàng	25	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
280	828483	22	Nguyễn Trương Khánh	Hoàng	30	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
281	828484	22	Nguyễn Xuân	Hoàng	6	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
282	828485	22	Phan Huy	Hoàng	24	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
283	828486	22	Trần Cao Minh	Hoàng	14	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
284	828487	22	Trần Lê Hữu	Hoàng	16	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
285	828488	22	Trần Nhật	Hoàng	11	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
286	828489	22	Phan Thị Mỹ	Hồng	26	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
287	828490	22	Võ Nguyễn Triều	Huân	16	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
288	828491	22	Vũ Gia	Huân	10	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
289	828493	22	Vũ Mạnh	Hùng	9	12	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
290	828494	22	Bùi Đức	Huy	14	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
291	828496	22	Lâm	Huy	25	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
292	828499	22	Lưu Gia	Huy	26	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
293	828500	22	Lý Thế	Huy	15	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
294	828501	22	Ngô Thế	Huy	15	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
295	828502	22	Nguyễn Đình Gia	Huy	15	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
296	828503	22	Nguyễn Đỗ	Huy	13	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
297	828504	23	Nguyễn Quốc Gia	Huy	12	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
298	828505	23	Nguyễn Trần Gia	Huy	14	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
299	828507	23	Phan Nguyễn Gia	Huy	7	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	4.8	Hồng
300	828508	23	Trần Minh	Huy	28	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
301	828512	23	Nguyễn Thị Thu	Huyền	30	3	2003	Hải Phòng	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
302	828513	23	Trần Nguyễn Ngọc	Huyền	10	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
303	828518	23	Trần Quốc	Hưng	14	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	4.6	Hồng
304	828520	23	Lê Thị Thu	Hương	19	9	2003	Thanh Hóa	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
305	828521	23	Nguyễn Ngọc Quỳnh	Hương	31	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
306	828522	23	Nguyễn Quỳnh	Hương	28	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
307	828523	23	Phạm Thái Vỹ	Hương	24	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
308	828524	23	Trương Thu	Hương	15	6	2003	Phú Thọ	Gò Vấp	Tin học	4.6	Hồng
309	828525	23	Hồ Mạnh	Hữu	25	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
310	828526	23	Đặng Nguyên	Kha	7	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
311	828527	23	Thái Triều	Khái	6	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
312	828528	23	Huỳnh Hoàng	Khang	17	11	2003	Tiền Giang	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
313	828529	23	Đinh Lan	Khanh	14	10	2003	Đồng Nai	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
314	828531	23	Nguyễn Ngọc Kiều	Khanh	12	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
315	828532	24	Phạm Tuyết	Khanh	11	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
316	828533	24	Thiều Hoàng Thiên	Khanh	23	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
317	828534	24	Châu Hoàng Minh	Khánh	30	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
318	828539	24	Châu Huỳnh Đăng	Khoa	12	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
319	828541	24	Đặng Nguyễn Anh	Khoa	4	1	2002	Bình Định	Gò Vấp	Tin học	5.0	Tbình
320	828542	24	Đinh Toàn	Khoa	28	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
321	828543	24	Huỳnh Đăng	Khoa	26	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
322	828545	24	Nguyễn Minh	Khoa	22	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
323	828548	24	Lê Minh	Khôi	22	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
324	828549	24	Nguyễn Vạn Phúc	Khôi	4	12	2003	Bình Định	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
325	828551	24	Nguyễn Thành Tuấn	Kiệt	30	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
326	828552	24	Phạm Nguyễn Tuấn	Kiệt	20	11	2003	Đồng Nai	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
327	828553	24	Phạm Văn Kiệt	21	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
328	828554	24	Trần Tuấn Kiệt	22	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
329	828555	24	Võ Tấn Kiệt	11	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
330	828557	24	Nguyễn Thị Mỹ Kim	28	11	2003	Đồng Nai	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
331	828560	25	Đỗ Thanh Lâm	5	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
332	828562	25	Trần Hoàng Liên	28	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
333	828563	25	Bùi Gia Nhật Linh	12	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
334	828565	25	Đỗ Ngọc Trúc Linh	14	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
335	828567	25	Lương Khánh Linh	6	12	2003	Nam Định	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
336	828568	25	Lương Ngọc Linh	3	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
337	828569	25	Nguyễn Diệu Linh	7	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.6	Khá
338	828570	25	Nguyễn Đồng Tú Linh	22	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
339	828571	25	Nguyễn Khánh Linh	28	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
340	828572	25	Nguyễn Khánh Linh	28	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
341	828574	25	Nguyễn Ngọc Tuyết Linh	5	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
342	828576	25	Trần Lâm Thùy Linh	25	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
343	828578	25	Võ Khánh Linh	9	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
344	828579	25	Nguyễn Thị Kiều Loan	25	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
345	828581	25	Lê Quang Long	17	7	2003	Hà Nam	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
346	828582	25	Phạm Đặng Hoàng Long	7	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
347	828583	25	Trần Quyết Long	9	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
348	828584	25	Võ Thành Long	6	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
349	828585	25	Vũ Lê Hoàng Long	21	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
350	828586	25	Lê Mạnh Thiên Lộc	16	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
351	828588	26	Nguyễn Thành Luân	21	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
352	828589	26	Đỗ Hữu Luận	5	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
353	828590	26	Nguyễn Thanh Lương	13	7	2003	Vĩnh Phúc	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
354	828592	26	Bùi Ngọc Mai	11	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
355	828593	26	Cao Phạm Khánh Mai	26	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
356	828595	26	Nguyễn Ngọc Phương Mai	26	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
357	828596	26	Phan Trương Phương Mai	27	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
358	828597	26	Trần Lê Phương Mai	6	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
359	828598	26	Trần Ngọc Như Mai	14	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
360	828599	26	Vũ Phương Mai	17	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
361	828600	26	Trần La Tuệ Mẫn	16	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
362	828601	26	Đinh Anh Minh	12	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
363	828604	26	Nguyễn Đức Minh	26	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
364	828605	26	Nguyễn Hồng Minh	10	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	2.4	Hóng
365	828606	26	Nguyễn Sơn Minh	15	6	2003	Khánh Hòa	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
366	828607	26	Nguyễn Tuấn Minh	14	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
367	828609	26	Phan Nguyễn Hà Minh	24	6	2003	Đà Nẵng	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
368	828610	26	Trần Danh Minh	5	4	2003	Bắc Ninh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
369	828611	26	Trần Ngọc Minh	29	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
370	828612	26	Vũ Ngọc Minh	25	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
371	828613	26	Vũ Văn Minh	26	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
372	828614	26	Lê Uyên Thi Mỹ	24	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
373	828615	26	Nguyễn Thị Hoàng Mỹ	21	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
374	828618	27	Nguyễn Đức Nam	28	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
375	828619	27	Nguyễn Hoài Nam	30	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
376	828620	27	Nguyễn Phương Nam	7	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
377	828621	27	Nguyễn Phương Nam	10	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
378	828623	27	Võ Hoài Nam	6	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	4.4	Hóng
379	828624	27	Đỗ Nguyễn Hoàng Ngân	28	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
380	828626	27	Nguyễn Kim Ngân	5	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
381	828627	27	Nguyễn Thanh Ngân	18	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
382	828628	27	Vương Nguyễn Mẫn	Nghi	4	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
383	828629	27	Lê Gia	Nghi	6	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
384	828630	27	Ngô Hoàng Minh	Nghĩa	2	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
385	828631	27	Tô Nguyễn Dương Hiếu	Nghĩa	14	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
386	828632	27	Lê Nguyễn Bảo	Ngọc	28	10	2003	Cần Thơ	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
387	828633	27	Nguyễn Dương Thái	Ngọc	21	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
388	828634	27	Nguyễn Minh	Ngọc	22	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
389	828635	27	Nguyễn Vũ Minh	Ngọc	24	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
390	828636	27	Trần Hồng	Ngọc	25	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
391	828637	27	Bùi Thanh	Nguyên	11	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
392	828638	27	Đàm Trung	Nguyên	6	11	2003	Vĩnh Phúc	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
393	828640	27	Lê Thành Kỹ	Nguyên	30	9	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
394	828642	27	Nguyễn Lê Khôi	Nguyên	4	8	2003	Lâm Đồng	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
395	828643	27	Nguyễn Ngọc Thảo	Nguyên	20	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
396	828644	28	Nguyễn Thị Thảo	Nguyên	8	4	2003	Long An	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
397	828645	28	Phạm Nhật	Nguyên	6	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
398	828646	28	Lê Phước	Nhân	25	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	9.0	Giỏi
399	828649	28	Đặng Quang	Nhật	21	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
400	828650	28	Phạm Minh	Nhật	15	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
401	828651	28	Phạm Minh	Nhật	19	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
402	828652	28	Võ Việt	Nhật	2	12	2002	Đắk Lắk	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
403	828653	28	Bùi Nữ Thục	Nhi	29	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
404	828655	28	Lê Nguyễn Ái	Nhi	21	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	4.4	Hồng
405	828657	28	Nguyễn Hoàng Xuân	Nhi	10	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
406	828658	28	Nguyễn Huỳnh Linh	Nhi	15	2	2003	Bến Tre	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
407	828660	28	Nguyễn Ngọc Tú	Nhi	19	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
408	828661	28	Nguyễn Thanh	Nhi	21	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
409	828663	28	Phạm Thị Uyên	Nhi	7	1	2003	Nghệ An	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
410	828664	28	Trần Ngọc Yển	Nhi	26	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
411	828665	28	Trần Thảo	Nhi	16	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
412	828666	28	Trần Yển	Nhi	13	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
413	828667	28	Trịnh Dương	Nhi	3	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
414	828668	28	Võ Ngọc Đông	Nhi	11	12	2003	Vĩnh Long	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
415	828669	28	Nguyễn Thị Hồng	Nhung	30	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	4.8	Hồng
416	828670	28	Trần Diễm	Nhung	15	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
417	828671	28	Trần Hồng	Nhung	21	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
418	828672	29	Lâm Tâm	Như	15	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
419	828676	29	Nguyễn Lê Minh	Như	16	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
420	828678	29	Nguyễn Ngọc Thanh	Như	6	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
421	828680	29	Vũ Nguyễn Quỳnh	Như	1	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
422	828682	29	Lu Hoàng	Phát	12	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
423	828683	29	Nguyễn Đức	Phát	19	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
424	828684	29	Nguyễn Tấn	Phát	30	1	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
425	828685	29	Nguyễn Thành	Phát	29	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
426	828686	29	Vũ Tuấn	Phát	18	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
427	828687	29	Hồ Đoàn Việt	Phi	4	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
428	828689	29	Nguyễn Ngọc Trúc	Phi	3	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
429	828690	29	Lại Hoàng	Phong	11	1	2003	An Giang	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
430	828691	29	Nguyễn Hoàng	Phong	7	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
431	828692	29	Trần Thanh	Phong	17	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
432	828694	29	Chu Trọng	Phú	4	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
433	828695	29	Lê Nguyễn Thiên	Phú	12	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học		
434	828696	29	Phùng Văn	Phú	17	12	2003	Bình Định	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
435	828699	29	Đặng Hoàng	Phúc	6	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
436	828700	30	Đỗ Hồng	Phúc	21	11	2003	Hải Dương	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
437	828701	30	Hoàng Phúc	Phúc	13	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	9.0	Giỏi
438	828702	30	Hồ Nguyễn Tấn Phúc	Phúc	2	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
439	828703	30	Huỳnh Hữu Phúc	Phúc	13	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
440	828704	30	Nguyễn Minh Phúc	Phúc	8	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.0	Tbình
441	828705	30	Phạm Hoàng Phúc	Phúc	13	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
442	828706	30	Thượng Hoàng Phúc	Phúc	16	7	2003	Bình Dương	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
443	828708	30	Phan Ngọc Phước	Phước	26	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
444	828711	30	Nguyễn Thị Gia Phương	Phương	6	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
445	828712	30	Phan Ngọc Thanh Phương	Phương	1	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
446	828714	30	Trương Nhật Phương	Phương	13	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
447	828715	30	Nguyễn Thị Bích Phượng	Phượng	26	9	2003	Vĩnh Phúc	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
448	828716	30	Trần Đông Quan	Quan	4	6	2003	Quảng Ngãi	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
449	828717	30	Đoàn Ngọc Quang	Quang	16	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
450	828718	30	Đỗ Minh Quang	Quang	22	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
451	828719	30	Nguyễn Đình Quang	Quang	7	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
452	828720	30	Tổng Duy Quang	Quang	18	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
453	828722	30	Đinh Ngọc Anh Quân	Quân	28	8	2003	Thừa Thiên Huế	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
454	828723	30	Đỗ Minh Quân	Quân	13	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
455	828724	30	Nguyễn Hoàng Minh Quân	Quân	1	7	2003	Đắk Lắk	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
456	828725	30	Trần Hữu Hoàng Quân	Quân	23	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
457	828730	31	Nguyễn Phương Thảo Uyên	Uyên	28	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
458	828731	31	Cao Võ Văn Quỳnh	Quỳnh	25	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
459	828732	31	Châu Tiểu Quỳnh	Quỳnh	29	10	2003	Quảng Nam	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
460	828733	31	Dương Diễm Quỳnh	Quỳnh	29	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
461	828734	31	Đoàn Trúc Quỳnh	Quỳnh	10	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
462	828735	31	Lê Thị Thúy Quỳnh	Quỳnh	15	12	2003	Nghệ An	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
463	828737	31	Võ Trúc Quỳnh	Quỳnh	31	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
464	828738	31	Vũ Nhật Quỳnh	Quỳnh	16	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
465	828741	31	Lê Bá Sơn	Son	5	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
466	828742	31	Lê Hồng Sơn	Son	18	11	2003	Thanh Hóa	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
467	828744	31	Võ Nguyễn Trường Sơn	Son	12	3	2003	Bình Định	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
468	828746	31	Bùi Thị Thanh Tâm	Tâm	29	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
469	828747	31	Cao Mỹ Tâm	Tâm	14	3	2003	Vĩnh Long	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
470	828748	31	Chu Ngọc Thùy Tâm	Tâm	28	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
471	828750	31	Mạc Minh Tâm	Tâm	24	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
472	828752	31	Hồ Nhật Thái	Thái	22	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
473	828754	31	Nguyễn Hoàng Thái	Thái	12	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	9.0	Giỏi
474	828756	32	Phạm Hồng Thái	Thái	1	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học		
475	828758	32	Nguyễn Ngọc Băng Thanh	Thanh	17	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
476	828759	32	Nguyễn Thị Kim Thanh	Thanh	26	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
477	828760	32	Nguyễn Thị Từ Thanh	Thanh	23	9	2003	Gia Lai	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
478	828761	32	Cao Gia Minh Thành	Thành	16	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
479	828762	32	Kiều Trí Thành	Thành	5	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
480	828764	32	Phạm Lâm Ngọc Thành	Thành	7	10	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
481	828765	32	Phan Nguyễn Quốc Thành	Thành	6	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
482	828766	32	Vũ Trần Chí Thành	Thành	17	11	2003	Đồng Nai	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
483	828767	32	Dương Lê Thanh Thảo	Thảo	21	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
484	828768	32	Dương Thị Phương Thảo	Thảo	9	7	2003	Hà Nam	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
485	828769	32	Đặng Thanh Thảo	Thảo	5	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
486	828770	32	Lâm Thị Thanh Thảo	Thảo	10	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
487	828771	32	Lê Phương Thảo	Thảo	30	10	2003	Bình Định	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
488	828773	32	Phạm Thị Thanh Thảo	Thảo	29	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
489	828774	32	Nguyễn Đình Thắng	Thắng	27	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá
490	828775	32	Huỳnh Phước Thiện	Thiện	2	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
491	828776	32	Nguyễn Thái Thịnh	Thịnh	15	5	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh		Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
					Ngày	Thg	Năm					
492	828777	32	Trần Nguyễn Hữu	Thịnh	19	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.8	Khá
493	828778	32	Hoàng Minh	Thông	28	9	2003	Bà Rịa - Vũng Tàu	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
494	828779	32	Nguyễn Anh	Thơ	29	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
495	828780	32	Nguyễn Đoàn Hoàng	Thơ	1	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
496	828781	32	Nguyễn Hồng An	Thơ	30	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
497	828782	32	Nguyễn Ngọc Minh	Thơ	26	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
498	828783	32	Nguyễn Như	Thuần	9	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
499	828785	33	Nguyễn Tấn	Thuận	4	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
500	828786	33	Vũ Đình	Thuận	18	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
501	828787	33	Huỳnh Anh	Thư	30	9	2003	Quảng Ngãi	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
502	828789	33	Lê Anh	Thư	17	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
503	828790	33	Lê Như Anh	Thư	3	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
504	828791	33	Nguyễn Lê Anh	Thư	13	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
505	828792	33	Nguyễn Ngọc Anh	Thư	26	2	2003	Khánh Hòa	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
506	828793	33	Nguyễn Thùy Anh	Thư	16	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
507	828794	33	Nguyễn Trần Minh	Thư	28	1	2003	Quảng Ngãi	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
508	828796	33	Phạm Nguyễn Minh	Thư	24	9	2003	Quảng Bình	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
509	828797	33	Phạm Vũ Anh	Thư	31	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.6	Tbình
510	828798	33	Trần Anh	Thư	10	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
511	828799	33	Trương Đào Minh	Thư	2	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
512	828800	33	Vũ Minh	Thư	20	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
513	828801	33	Lê Cao Hoài	Thương	11	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
514	828802	33	Võ Minh	Thương	23	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
515	828805	33	Nguyễn Hồ Dương	Tiên	8	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
516	828807	33	Đặng Trung	Tín	6	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.6	Khá
517	828808	33	Giang Trung	Tín	14	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.2	Khá
518	828809	33	Trần Trọng	Tính	3	1	2003	Quảng Ngãi	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
519	828811	33	Nguyễn Vũ Thanh	Toàn	18	2	2003	Thừa Thiên Huế	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
520	828812	34	Bùi Trần Vân	Trang	16	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
521	828813	34	Đặng Thị Huyền	Trang	11	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
522	828814	34	Đỗ Thùy	Trang	27	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.6	Khá
523	828815	34	Nguyễn Thị Thu	Trang	7	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
524	828817	34	Phạm Thị Hà	Trang	29	10	2003	Nam Định	Gò Vấp	Tin học	4.8	Hóng
525	828818	34	Trần Thị Thiên	Trang	18	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
526	828820	34	Ngô Ngọc Bích	Trâm	11	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
527	828821	34	Trần Ngọc Bảo	Trâm	1	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
528	828822	34	Nguyễn Mai Ngọc	Trân	17	12	2000	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
529	828823	34	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	3	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
530	828824	34	Nguyễn Ngọc Bảo	Trân	17	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
531	828825	34	Phan Ngọc Bảo	Trân	24	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
532	828826	34	Trần Hoàng Bảo	Trân	22	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
533	828827	34	Hoàng Minh	Trí	25	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
534	828828	34	Huỳnh Hữu	Trí	27	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
535	828829	34	Lê Đỗ Hoàng	Trí	13	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
536	828830	34	Lê Minh	Trí	23	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
537	828832	34	Lương Nguyễn Khắc	Triệu	20	11	2003	Phú Yên	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
538	828833	34	Đới Sỹ	Trọng	8	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
539	828834	34	Trần Đức	Trọng	1	4	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	2.8	Hóng
540	828835	34	Huỳnh Thanh	Trúc	6	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
541	828836	34	Khuu Nhã	Trúc	5	11	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
542	828837	34	Nguyễn Ngọc Thanh	Trúc	4	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
543	828838	34	Nguyễn Thị Thanh	Trúc	28	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
544	828840	35	Trần Tạ Nhã	Trúc	8	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
545	828841	35	Hồ Hữu	Trung	27	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
546	828842	35	Nguyễn Chí	Trung	21	3	2003	Quảng Nam	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình

Số TT	SBD	Phòng thi	Họ và tên thí sinh	Ngày sinh			Nơi sinh	Học sinh Trường	Môn thi	Điểm Thi	Xếp loại
				Ngày	Thg	Năm					
547	828843	35	Trần Hoàng Trung	30	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
548	828845	35	Trần Quang Trường	2	11	2003	Cần Thơ	Gò Vấp	Tin học	8.4	Khá
549	828846	35	Dur Nguyễn Minh Tú	11	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.0	Khá
550	828847	35	Lê Hoàng Minh Tú	6	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
551	828848	35	Mai Anh Tú	24	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
552	828849	35	Nguyễn Đoàn Cẩm Tú	25	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
553	828850	35	Quách Tuấn Tú	25	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	9.2	Giỏi
554	828851	35	Đỗ Hữu Gia Tuấn	2	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	4.4	Hồng
555	828852	35	Huỳnh Quang Tuấn	31	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
556	828855	35	Phạm Minh Tuấn	22	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.8	Tbình
557	828856	35	Lương Gia Tuệ	6	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.2	Tbình
558	828858	35	Nguyễn Ngọc Tuyền	27	9	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
559	828859	35	Trần Ngọc Tuyền	20	11	2002	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
560	828863	35	Đỗ Phương Uyên	22	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
561	828864	35	Lương Hà Bảo Uyên	25	10	2003	Hà Nội	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
562	828865	35	Nguyễn Mai Giáng Uyên	5	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	8.6	Khá
563	828866	35	Nguyễn Minh Uyên	2	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.0	Khá
564	828868	36	Dương Thị Thuỳ Vân	8	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.4	Khá
565	828870	36	Nguyễn Thụy Tường Vân	21	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
566	828873	36	Trần Ngọc Tường Vi	16	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.8	Khá
567	828874	36	Trần Phương Tường Vi	15	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
568	828875	36	Vũ Đức Việt	13	8	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
569	828876	36	Lê Đình Vinh	14	3	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	1.6	Hồng
570	828877	36	Lương Quang Vinh	25	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.4	Tbình
571	828878	36	Trần Tấn Quang Vinh	9	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.0	Tbình
572	828881	36	Hồ Quang Vũ	3	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
573	828882	36	Vũ Lê Hoàng Vũ	7	12	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.6	Tbình
574	828884	36	Huỳnh Ngọc Bảo Vy	19	1	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.4	Tbình
575	828885	36	Lâm Nguyễn Thảo Vy	18	7	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	5.0	Tbình
576	828887	36	Nguyễn Hoàng Tâm Vy	5	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.8	Tbình
577	828890	36	Nguyễn Xuân Vỹ	23	12	2003	Hà Tĩnh	Gò Vấp	Tin học	9.0	Giỏi
578	828891	36	Trần Thanh Xuân	8	10	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
579	828892	36	Huỳnh Xuân Yển	18	2	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	6.2	Tbình
580	828893	36	Lê Ngọc Hải Yển	10	4	2003	Hòa Bình	Gò Vấp	Tin học	7.2	Khá
581	828894	36	Võ Hồng Yển	12	6	2003	Tp. Hồ Chí Minh	Gò Vấp	Tin học	7.6	Khá

TỔNG KẾT

DUYỆT
KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC

Nguyễn Văn Hiếu

Tổng số thí sinh trong danh sách:	581
- Số thí sinh dự thi:	576
- Số thí sinh vắng:	5
- Số thí sinh hồng:	43 (Môn diện : 29, Tin học: 14)
- Số thí sinh đạt:	533
+ Xếp loại Giỏi:	9
+ Xếp loại Khá:	278
+ Xếp loại Tbình:	246

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 20 tháng 7 năm 2020
CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG CHẤM THI

Cao Minh Quý